

Số: 76/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 01 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971;

2. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 263 đường Lý Tự Trọng, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị M chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2008, quyền số I/BT cấp ngày 23/8/2008. Sau khi kết hôn, ông bà chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống

và tính cách không hợp nhau. Nay ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông C và bà M xác định có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh Ngh, sinh ngày 29/7/2009 và Nguyễn Hoàng Khánh Ng, sinh ngày 14/02/2013. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao hai con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung là 1.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 500.000 đồng), thi hành từ ngày 05/3/2019 cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi thành niên.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông C và bà M xác định không có.

[4] Về lệ phí: Ông C và bà M thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị M.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2008, quyền số I/BT do Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/8/2008 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh Ngh, sinh ngày 29/7/2009 và Nguyễn Hoàng Khánh Ng, sinh ngày 14/02/2013 cho bà Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng cho mỗi con chung là 500.000 đồng/tháng. Tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu thi hành từ ngày 05/3/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Khánh Ngh và cháu Nguyễn Hoàng Khánh Ng lần lượt đủ tuổi thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được cản trở, nhưng ông C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà M.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị M xác định không có.

1.4. Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông C và bà M phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông bà đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007156 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh